

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HS-ST

Ngày: 24-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Hoàng Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1995 tại Cà Mau; CCCD số 096095014400; nơi cư trú: ấp Rạch Ruộng C, xã Khánh L, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị Cẩm T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hồ Thị G, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm Trung T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã X, tỉnh Thanh Hoá); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 2000; địa chỉ: xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

-*Người làm chứng:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V không có việc làm ổn định. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/5/2025, V lấy một con dao sử dụng trong phòng trọ cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 83E1-285.80 chạy qua các tuyến đường trên địa bàn phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đến tiệm tóc Y thuộc khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do Hồ Thị Gi làm chủ. Tại đây V dựng xe mô tô biển số 83E1-285.80 bên ngoài rồi vào làm dịch vụ lột mụn trên mặt. V nằm trên ghế để Gi đắp mặt lột mụn. Sau khi làm xong Gi quay đi vào bên trong rửa tay không đề phòng nên V đi lại phía sau lưng của Gi rồi dùng tay phải lấy con dao từ trong túi quần ra kề vào cổ của Gi và nói “im, không được la”, đồng thời dùng tay trái kẹp siết cổ của Gi kêu Gi không được la lên và kêu đưa tiền trong túi cho V. Lúc này Gi tri hô thì Bùi Văn T là chồng của Gi đang nằm trên gác nghe được liền từ trên gác xuống không ché bắt giữ V và cùng Gi đến Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc. Công an phường T lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Công an phường T tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại, đầu mũi dao nhọn dài 18cm cán màu xanh; 01 xe mô tô biển số 83E1-285.80, số máy: JF86E5164520, số khung: RLHJF5831LZ451355. Sau đó, Công an phường T chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Hồ Thị Gi tại thời điểm giám định là 02% (vết sẹo vùng cổ trước trái 2,3 x 0,2cm).

Xe mô tô biển số 83E1-285.80 do Nguyễn Thị Anh T, là bạn của V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/5/2025, Nguyễn Văn V sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì T không biết. Ngày 30/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ Thị Gi không yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T trình bày đã nhận được tài sản là xe mô tô biển số 83E1-285.80 nên không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn

Về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Cướp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, đầu mũi dao nhọn dài 18cm cán màu xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/5/2025, tại khu phố Tân Hóa, phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn V đã có hành vi dùng dao kề vào cổ bị hại Hồ Thị Gi nhằm mục đích cướp tài sản (tiền). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình xét xử tại phiên tòa và chứng cứ trong hồ sơ vụ án không xác định được mục đích của bị cáo chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của bị hại. Do đó, Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 20/01/2026 và Kết luận điều tra số A2500/BKL-VPCQCSĐT ngày 08/12/2025 xác định mục đích bị cáo

chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của bị hại là không phù hợp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông Nội là Nguyễn Tiến S và ông Ngoại là Nguyễn Hữu T là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo phạm tội, bị hại Hồ Thị Gi đang mang thai 30 tuần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với xe mô tô biển số 83E1-285.80 do Nguyễn Thị Anh T là bạn của bị cáo V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/5/2025, bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà T không biết. Ngày 30/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T, là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Cướp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2025.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, đầu mũi dao nhọn dài 18cm cán màu xanh.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự Thành

phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 4, Trại tạm giam Bồ Lát;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài